TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **60**/2020/QĐST-VHNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2020/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Đăng D**, sinh năm 1972
- **Chị Đinh Thị Hải Y**, sinh năm 1972

Cùng ĐKHKTT và cùng ở tại: Số P, O, phường I, quận U, thành phốHN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 20/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng D và chị Đinh Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Đăng D và chị Đinh Thị Hải Y cùng xác nhận có ba con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 31/5/1997; Nguyễn Đức T, sinh ngày: 25/12/2000 và Nguyễn Đức T, sinh ngày: 19/4/2012, hiện nay sức khỏe ba con bình thường, phát triển tốt. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận cháu L và

cháu Tđã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Y là người trực tiếp nuôi cháu Ykể từ khi ly hôn cho đến khi cháuT trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đăng D và chị Đinh Thị Hải Ytự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung bao gồm động sản và bất động sản: Anh Nguyễn Đăng D và chị Đinh Thị Hải Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Đăng D và chị Đinh Thị Hải Y cùng xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4 Về lệ phí: Anh Nguyễn Đăng D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003340 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận U, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận U;
- Chi cục THADS quận U;
- UBND thị trấn R huyện E, tỉnh ~~Hưng Yên~~Q (GCNKH số 104 ngày 23/4/1995);
- Lưu hồ sơ.

Lương Thị Thu Hà